

TỔNG HỢP DÀN Ý PHÂN TÍCH TÁC PHẨM LÀNG CỦA KIM LÂN

1. Dàn ý 1

a. Mở bài

- Giới thiệu truyện ngắn Làng, tác giả Kim Lân
- Dẫn dắt vấn đề nghị luận: thành công về nghệ thuật thể hiện tài năng viết truyện ngắn của nhà văn.

b. Thân bài

1. Khái quát truyện ngắn Làng

- Hoàn cảnh sáng tác
- Cốt truyện
- + Câu chuyện kể về nhân vật ông Hai - người yêu làng, sau khi rời làng tản cư ông Hai luôn nhớ về làng, khoe làng của mình với mọi người.
- + Khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc, ông thấy bế bàng, tủi hổ, đau xót không dám ra ngoài chỉ ở trong nhà, mỗi khi nghe thấy ai nhắc tới từ Việt gian theo Tây ông lão đều lảng tránh. Mãi tới khi được cải chính, ông Hai mới vui vẻ trở lại và tiếp tục hãnh diện khoe làng chợ Dầu của mình.

2. Phân tích đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm để thấy tài năng viết truyện ngắn của Kim Lân

- Nghệ thuật tạo dựng tình huống làm bộc lộ chiều sâu tâm trạng nhân vật
- + Đặt nhân vật vào tình huống éo le, bất ngờ: Ông Hai luôn yêu và tự hào về làng của mình, nay nghe tin làng chợ Dầu theo giặc.
- + Tình huống khiến diễn biến tâm trạng nhân vật thay đổi mạnh mẽ, thử thách lòng yêu làng và yêu nước của nhân vật ông Hai.
- Nghệ thuật xây dựng nhân vật chủ yếu qua việc miêu tả nội tâm:
- + Tâm trạng ông Hai biến chuyển từ khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc tới khi nghe tin cải chính diễn ra phức tạp, tinh tế.

- + Nhiều đoạn miêu tả tâm lí rất sâu sắc (ông Hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc: da mặt tê rân rân, cổ nghẹn ắng lại, lúc ông Hai lựa chọn giữa tình yêu nước với tình yêu làng).
- + Gây ấn tượng mạnh mẽ về sự ám ảnh, day dứt trong tâm trạng nhân vật chứng tỏ Kim Lân am hiểu về người nông dân và thế giới tinh thần của họ.
- Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ: ngôn ngữ truyện đặc sắc nhất là ngôn ngữ nhân vật ông Hai.
- + Ngôn ngữ đậm tính khẩu ngữ và lời ăn tiếng nói của người nông dân.
- + Lời nói trần thuật có sự thống nhất về sắc thái, giọng điệu, truyện được trần thuật chủ yếu theo lời nhân vật ông Hai (hình thức trần thuật ngôi thứ 3).
- + Ngôn ngữ nhân vật của ông Hai vừa mang nét chung của người nông dân nhưng cũng mang điêm riêng biệt đậm cá tính của nhân vật nên rất sinh động.
- + Giọng điệu trần thuật tự nhiên thân mật đôi khi dí dỏm của nhân vật.

c. Kết bài

- Tác giả thành công trong việc xây dựng tình huống truyện, trong nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật và ngôn ngữ nhân vật.
- Những đặc sắc về nghệ thuật góp phần thể hiện tư tưởng của tác phẩm: tình yêu làng, lòng yêu nước, tinh thần kháng chiến của người nông dân trong hoàn cảnh tản cư.
- Khẳng định Kim Lân là cây bút truyện ngắn xuất sắc và có sức lay động tới trái tim người đọc.

2. Dàn ý 2

a. Mở bài

- Về đề tài quê hương đất nước trong văn học: Đây là một đề tài quen thuộc của văn học nhưng không bao giờ xưa cũ
- Giới thiệu về tác phẩm Làng của nhà văn Kim Lân: Một tác phẩm viết về đề tài quen thuộc nhưng vẫn để lại những rung động sâu sắc trong lòng độc giả bởi tình yêu làng yêu nước và tinh thần kháng chiến của nhân vật ông Hai- nhân vật trung tâm của tác phẩm

b. Thân bài

1. Hoàn cảnh đặc biệt của ông Hai

- + Xuất thân là một người nông dân quanh năm gắn bó với lũy tre làng

+ Một người yêu làng nhưng phải rời làng đi tản cư

2. Cuộc sống của ông Hai ở nơi tản cư

Tình cảm của ông Hai với làng:

- Ông đau đáu nhớ về quê hương, nghĩ về “những ngày làm việc cùng anh em”, ông nhớ làng
- Ông khoe về làng: giàu và đẹp, lát đá xanh, có nhà ngói san sát sầm uất như tỉnh, phong trào cách mạng diễn ra sôi nổi, chòi phát thanh cao bằng ngọn tre
- Ông luôn đến phòng thông tin nghe ngóng tình hình về ngôi làng của mình

Tình cảm của ông Hai với đất nước, với kháng chiến:

- Ông Hai yêu nước và giàu tinh thần kháng chiến
- + Đến phòng thông tin đọc báo, nghe tin tức về kháng chiến.
- + Lúc nào cũng quan tâm đến tình hình chính trị thế giới, các tin chiến thắng của quân ta
- + Trước những tin chiến thắng của quân ta, ruột gan cứ múa cả lên
- ⇒ ngôn ngữ quần chúng, độc thoại ⇒ Tự hào, vui sướng, tin tưởng khi nghe tin về cuộc kháng chiến, đó là niềm vui của một con người biết gắn bó tình cảm của mình với vận mệnh của toàn dân tộc

3. Tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng của mình theo giặc

Khi vừa nghe tin làng chợ Dầu theo giặc:

- Khi mới nghe tin, ông sửng sờ, xấu hổ:
- + “Cổ họng nghẹn ắng, da mặt tê rân rân”
- + Lặng đi không thở được, giọng lạc đi
- + Lảng chuyện, cười nhạt, cúi gằm mặt xuống mà đi
- ⇒ Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật ⇒ bẽ bàng, xấu hổ, ê chề nhục nhã.

Về đến nhà trọ:

- Nằm vật ra giường, tủi thân, nước mắt giàn ra.
- Ông tự hỏi và buồn thay cho số phận những đứa con của mình: “chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng, hắt hủi đấy ư?”

- Ông nắm chặt tay, rít lên: “chúng bay ... mà nhục nhã thế này”

⇒ Nghệ thuật miêu tả tâm trạng qua hành động, thái độ, cử chỉ ⇒ Nổi cay đắng tủi nhục, uất hận trước tin làng theo giặc

Những ngày sau đó:

- Không dám đi đâu, chỉ quanh quẩn ở nhà, chột dạ, nơm nớp, lủi ra một góc, nín thít.

⇒ Nỗi ám ảnh nặng nề, biến thành sự sợ hãi thường xuyên.

- Khi mục chủ nhà đánh tiếng đuổi đi: ông bế tắc, tuyệt vọng.

- Ông băn khoăn trước quyết định “hay là về làng” nhưng cuối cùng ông đã gạt bỏ ngay ý nghĩ bởi đối với ông: “làng đã theo Tây, về làng nghĩa là rời bỏ kháng chiến, bỏ cụ Hồ, là cam chịu trở về kiếp sống nô lệ”

- Ông trò chuyện với đứa con út để khẳng định thêm: “Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây thì phải thù”

3. Tâm trạng ông Hai khi nghe tin cải chính.

- Thái độ ông Hai thay đổi hẳn:

+ “ Cái mặt buồn thiu mọi ngày bỗng tươi vui, rạng rỡ hẳn lên”

+ Mồm bồm bẻm nhai trầu, mắt hấp háy

+ Chạy đi khoe khắp nơi về làng của mình

⇒ Vui mừng tốt độ, tự hào, hãnh diện khi làng không theo giặc, cũng đồng thời thấy được tình yêu làng, yêu nước của người nông dân như ông Hai

c. Kết bài

- Khái quát về giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm

- Liên hệ tới lòng yêu làng quê, yêu đất nước hôm nay

3. Dàn ý 3

a. Mở bài

- Giới thiệu sơ lược về tác giả, tác phẩm:

+ Kim Lân thuộc lớp các nhà văn đã thành danh từ trước Cách mạng Tháng 8 - 1945 với những truyện ngắn nổi tiếng về vẻ đẹp văn hoá xứ Kinh Bắc, gắn bó với thôn quê, từ lâu đã am hiểu người nông dân.

+ Làng (1948) đã thể hiện thành công về đẹp tâm hồn của người nông dân Việt Nam với làng, với nước trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp.

b) Thân bài

Khái quát về tác phẩm:

- Hoàn cảnh sáng tác: Truyện ngắn “Làng” được viết năm 1948 - thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Nội dung cốt truyện: Ông Hai là một người vô cùng yêu quý làng quê mình vì thế khi Pháp đến đánh chiếm ông quyết định ở lại làng làm du kích, làm thanh niên chống giặc dù tuổi đã cao. Nhưng vì hoàn cảnh gia đình ông buộc phải tản cư lên thị trấn Hiệp Hòa. Thế rồi một hôm ông nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc, khi đó ông đã vô cùng đau khổ. Nhưng cho đến khi nghe tin cải chính về làng ông vui sướng đến mức đi khoe nhà ông bị đốt hết trong niềm tự hào.

Luận điểm 1: Phân tích tình huống truyện

- Tình huống: Ông Hai luôn yêu và tự hào về làng của mình, nay nghe tin làng chợ Dầu theo giặc

-> Tình huống đối nghịch với tình cảm tự hào mãnh liệt về làng Chợ Dầu của ông Hai, khác với suy nghĩ về một làng quê “tinh thần cách mạng lắm” của ông.

- Ý nghĩa của tình huống: Tình huống khiến diễn biến tâm trạng nhân vật thay đổi mạnh mẽ, thử thách lòng yêu làng và yêu nước của nhân vật ông Hai.

Luận điểm 2: Tình yêu làng, yêu nước ở nhân vật ông Hai

- Tình yêu làng của ông Hai trước Cách mạng

+ Ông khoe về làng: giàu và đẹp, lát đá xanh, có nhà ngói san sát sầm uất như tỉnh, phong trào cách mạng diễn ra sôi nổi, chòi phát thanh cao bằng ngọn tre...

+ Ông tự hào về làng mình từ cơ sở vật chất cho tới cái sinh phần của tổng đốc làng ông, vinh dự vì làng có bề dày lịch sử.

- Tình yêu làng của ông Hai sau Cách mạng.

+ Ông khoe về tinh thần cách mạng của làng ông, ngay cả cụ râu tóc bạc phơ cũng vác gậy đi tập, ông khoe những hố, ụ và hào.

- Diễn biến tâm trạng ông Hai:

- + Trước khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc.
 - + Khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc.
 - + Khi biết tin làng chợ Dầu theo Tây được cải chính.
 - Đặc sắc nghệ thuật:
 - Ngôn ngữ đậm tính khẩu ngữ và lời ăn tiếng nói của người nông dân
 - Lời nói trần thuật có sự thống nhất về sắc thái, giọng điệu theo lời nhân vật ông Hai (ngôi thứ 3)
 - Ngôn ngữ nhân vật của ông Hai vừa mang nét chung của người nông dân nhưng cũng mang điểm riêng biệt đậm cá tính của nhân vật nên rất sinh động
 - Giọng điệu trần thuật tự nhiên thân mật đôi khi dí dỏm của nhân vật.
 - Miêu tả rất cụ thể, gợi cảm các diễn biến nội tâm qua ý nghĩ, hành vi, ngôn ngữ đối thoại và độc thoại.
- c) Kết bài**
- Khẳng định lại giá trị nội dung, nghệ thuật của truyện.